

Bản án số: 31/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 16/7/2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H

2. Ông Lê Huy Tr

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh B -

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Có công văn số 194/2020 ngày 01/7/2020 về việc không tham gia phiên tòa:

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, tp Hà Nội .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 134/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020 ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng D**, sinh năm 1980

ĐHKTT và nơi ở: E7, tập thể Kim Khí, xã Tam H, huyện Thanh Tr, Tp Hà N.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Kh**, sinh năm 1974

ĐKHKT và nơi ở: Xóm Trần Ph, xã Phương Tr, huyện Thanh O, Tp Hà N

(Tại phiên tòa chị D có mặt; anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Phạm Thị Hồng D trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Kh kết hôn năm 2001, trước khi tổ chức kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tr, huyện Thanh O- Tp Hà N. Sau khi tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu và chung sống với gia đình anh Kh, từ đó đến nay cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng chị được khoảng 4 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh không có công ăn việc làm ở nhà chơi bời, nghiện hút ma túy dẫn đến cuộc sống vợ chồng chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị đã khuyên anh Kh nhiều lần nhưng anh Kh vẫn không nghe dẫn đến anh Kh đã phải vào tù rồi ra tù nhiều lần, chị đã tự ý về nhà đẻ chị ở từ năm 2012 đến nay. Chị không còn quan tâm đến anh Kh nữa. Chính vì tình cảm không còn, chị làm đơn đề nghị xin được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Tài sản chung: Vợ chồng ly thân nhau đã lâu nên không có tài sản gì chung
Công nợ chung và các yêu cầu khác : Không có

-Bị đơn anh Kh trình bày: Anh và chị Phạm Thị Hồng D , sinh năm 1980 anh, chị đăng ký kết hôn tháng 11/2001, trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương chị D về làm dâu và chung sống tại gia đình anh ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận đến năm 2013. Sau đó xảy ra mâu thuẫn là do anh có nghiện ma túy phải đi cai nghiện, chị D đã bỏ nhà anh đi về nhà đẻ ở từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, không liên lạc đi lại với nhau nữa. Nay anh được biết Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án về việc chị D có đơn xin được ly hôn anh. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh nhất chí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung anh trình bày: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có.

-Trong bản tự khai của anh có nghi đề nghị chị D phải trả lại anh toàn bộ hồ sơ gốc giấy phép lái xe ô tô hạng E. ngoài ra anh không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng : Chị Phạm Thị Hồng D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà N giải quyết vụ án Ly hôn với anh Nguyễn Đình Kh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Hà N.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân Chị D và anh Kh trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tr, huyện Thanh O, Hà N năm 2001. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân được coi là hợp pháp.

Xét quá trình chung sống: Chị D trình bày đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hào hợp vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Kh chơi bời nghiện hút ma túy vì thế về vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012. Nay chị D không còn tình cảm với anh Kh nữa xin được ly hôn. Về phía anh Kh cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng; Chị D, anh Kh ly thân nhau đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp luật hôn nhân và gia đình để giải phóng cho hai người.

- Tại bản tự khai của anh Kh ngày 06/8/2019 anh có yêu cầu chị D phải trả lại anh toàn bộ hồ sơ gốc giấy phép lái xe ô tô Hạng E. Tòa án cũng đã xác minh về quan điểm yêu cầu của anh Kh nhưng chị D có quan điểm, đã trả cho anh Kh vì thế Đây không phải là tài sản Hội đồng không xem xét.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào các điều : 51;53;56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí to án.

Xử: Chị **Phạm Thị Hồng D** được ly hôn anh **Nguyễn Đình Kh**

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này

Án phí: Chị Phạm Thị Hồng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu 01757 ngày 12/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , Hà N .

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/7/2020

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được Niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;

- VKSND huyện Thanh O, tp Hà N;

- TAND thành phố Hà N;

- UBND xã Phương Tr;

- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến D